TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 176/2023/DS-PT
Ngày 17/8/2023
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Lâm Sơn

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thu Hường

Bà Trần Thị Trâm Anh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa***: Ông Trương Văn Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2023/TLPT-DS ngày 05 tháng 7 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2023/DS-ST ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân Tp. R, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 131/2023/QĐ-PT ngày 12 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế V

Địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, Tòa SailingToWer – 111A Pasteur, phường B, quận, 1, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H, chức vụ: Giám đốc trung tâm quản lý nợ ngân hàng bán lẻ 1 – khối ngân hàng bán lẽ V (theo văn bản ủy quyền số 107064.22 ngày 03/10/2022)

Người được ủy quyền lại:

1/ Ông Nguyễn Hoàng Th, Cán bộ ngân hàng TMCP Quốt tế V.

Địa chỉ: Số 243 đường Tr, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

2/ Ông Hứa Anh Kh, Cán bộ ngân hàng TMCP Quốt tế V.

3/ Ông Lê Huy A, Cán bộ ngân hàng TMCP Quốt tế V.

4/ Ông Nguyễn Văn Th, Cán bộ ngân hàng TMCP Quốt tế V.

Theo văn bản ủy quyền số 10871322 ngày 12/10/2022.

Địa chỉ: Số 1164 đường P, phường L, thành phố Th, thành phố H.

5/Ông Hứa Huy H, sinh 1998, Địa chỉ: Tầng cao tòa nhà Pascal, số 26 U, phường 25, Quận B, thành phố H.

Bị đơn: Anh Đỗ Thanh T, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Số 344 đường M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người kháng cáo: Ông Đỗ Thanh T - bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/10/2022 và bản tự khai của Ngân hàng TMCP Quốc Tế V; trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Th trình bày:

- Ngân hàng TMCP Quốc Tế V (V) đã ký với Anh Đỗ Thanh T các Hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau:

+ Hợp đồng tín dụng thứ nhất: Hợp đồng tín dụng số 7634521.20 ngày 06/11/2020 với nội dung: V cho Anh Đỗ Thanh T vay số tiền 3.900.000.000 đồng *(Ba tỷ chín trăm triệu đồng)* vay số tiền; Mục đích vay: Nhận chuyển nhượng bất động sản tại thửa đất số 182, tờ bản đồ số 10, phường L, thành phố Ph, tỉnh B; Thời hạn vay: 360 tháng; Lãi suất tại thời điểm giải ngân 2,5%/năm. Lãi suất này sẽ được V chủ động điều chỉnh 03 tháng/lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 4,1%/năm.

Hoàn trả khoản tín dụng gốc và lãi: Vào ngày 05 hàng tháng. Kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 05/12/2020.

+ Hợp đồng tín dụng thứ hai: Hợp đồng tín dụng số 3114519.20 ngày 06/11/2020 với nội dung: V cho Ông Đỗ Thanh T vay số tiền 900.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: mua sắm vật dụng gia đình; Thời hạn vay: 96 tháng, từ ngày tiếp theo ngày giải ngân là 27/11/2020. Lãi suất vay: Lãi suất tại thời điểm giải ngân 12,5%/năm, lãi suất này sẽ được V chủ động điều chỉnh 03 tháng/lần bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 4,1%/năm. Hoàn trả khoản tín dụng gốc: hàng tháng vào ngày 5, mỗi tháng trả 9.375.000 đồng, tháng cuối cùng trả hết dư nợ còn lại. Ngày trả lãi hàng tháng vào ngày 05, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 05/12/2020.

Khi vay tiền anh T có thế chấp tài sản đảm bảo nợ vay là:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số; 182, tờ bản đồ số 10, địa chỉ phường L, thành phố Ph, tỉnh B, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CQ 226359, số vào số cấp GCN: CS 01632 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh B cấp ngày 06/06/2019, cập nhật thay đổi gần nhất ngày 23/11/2020, đứng tên ông Đỗ Thanh T. Tài sản này được thế chấp tại V theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số

Công chứng: 5371, quyển số: 11 TP/CC-SCC/HĐGD do Phòng Công chứng số 1 tỉnh B công chứng ngày 26/11/2020. Việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình vay vốn anh T đã vi phạm nội dung thỏa thuận đã ký, khoản vay đã quá hạn thanh toán từ ngày 05/03/2022.

Tính đến 18/04/2023 thì anh T còn nợ cả 02 hợp đồng cụ thể:

Hợp đồng tín dụng số 7634521.20: Nợ gốc: 3.802.466.000 đồng; nợ lãi trong hạn 507.953.518 đồng; nợ lãi quá hạn 549.154.537 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 3114519.20: Nợ gốc: 815.576.251 đồng; nợ lãi trong hạn 107.252.038 đồng; nợ lãi quá hạn 121.795.014 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP Quốc Tế V yêu cầu anh Đỗ Thanh T thanh toán số tiền vay còn nợ gốc và lãi tạm tính đến 18/04/2023 là 5.904.197.358 đồng *(Năm tỷ chín trăm lẻ bốn triệu một trăm chín mươi bảy nghìn ba trăm năm mươi tám đồng)*. Trong đó: Tiền gốc 4.618.042.251 đồng và tiền lãi 615.205.556 đồng và tiền lãi quá hạn 670.949.551 đồng và yêu cầu tính lãi tiếp theo sau ngày 18/04/2023 cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ.

Trường hợp anh T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ.

* Tại phiên tại phiên tòa anh Đỗ Thanh T trình bày: anh T thừa nhận lời trình bày của đại diện ngân hàng là đúng. anh T có vay của Ngân hàng hai hợp đồng tín dụng, cụ thể:

+ Hợp đồng tín dụng thứ nhất: Hợp đồng tín dụng số 7634521.20 ngày 06/11/2020 với nội dung: V cho anh Đỗ Thanh T vay số tiền 3.900.000.000 đồng *(Ba tỷ chín trăm triệu đồng)* vay số tiền; Mục đích vay: Nhận chuyển nhượng bất động sản tại thửa đất số 182, tờ bản đồ số 10, phường L, thành phố Ph, tỉnh B; Thời hạn vay: 360 tháng; Lãi suất tại thời điểm giải ngân 2,5%/năm. Lãi suất này sẽ được V chủ động điều chỉnh 03 tháng/lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 4,1%/năm.

Hoàn trả khoản tín dụng gốc và lãi: Vào ngày 05 hàng tháng. Kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 05/12/2020.

+ Hợp đồng tín dụng thứ hai: Hợp đồng tín dụng số 3114519.20 ngày 06/11/2020 với nội dung: V cho ông Đỗ Thanh T vay số tiền 900.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: mua sắm vật dụng gia đình; Thời hạn vay: 96 tháng, từ ngày tiếp theo ngày giải ngân là 27/11/2020. Lãi suất vay: Lãi suất tại thời điểm giải ngân 12,5%/năm, lãi suất này sẽ được V chủ động điều chỉnh 03 tháng/lần bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 4,1%/năm. Hoàn trả khoản tín dụng gốc: hàng tháng vào

ngày 05, mỗi tháng trả 9.375.000 đồng, tháng cuối cùng trả hết dư nợ còn lại. Ngày trả lãi hàng tháng vào ngày 05, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 05/12/2020.

Khi vay tiền anh T có thế chấp tài sản đảm bảo nợ vay là:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất tại thửa đất số; 182, tờ bản đồ số 10, địa chỉ phường L, thành phố Ph, tỉnh B, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CQ 226359, số vào số cấp GCN: CS 01632 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh B cấp ngày 06/06/2019, cập nhật thay đổi gần nhất ngày 23/11/2020, đứng tên ông Đỗ Thanh T. Tài sản này được thế chấp tại V theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số Công chứng: 5371, quyển số: 11 TP/CC-SCC/HĐGD do Phòng Công chứng số 1 tỉnh B công chứng ngày 26/11/2020. Việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình vay vốn anh T đã vi phạm nội dung thỏa thuận đã ký, khoản vay đã quá hạn thanh toán từ ngày 05/03/2022.

Nay anh Đỗ Thanh T đồng ý trả số tiền còn nợ Ngân hàng TMCP Quốc Tế V gốc và lãi của 02 hợp đồng tín dụng tạm tính đến 18/04/2023 là 5.904.197.358 đồng *(Năm tỷ chín trăm lẻ bốn triệu một trăm chín mươi bảy nghìn ba trăm năm mươi tám đồng)*. Trong đó: Tiền gốc 4.618.042.251 đồng và tiền lãi 615.205.556 đồng và tiền lãi quá hạn 670.949.551 đồng và yêu cầu tính lãi tiếp theo sau ngày 18/04/2023 cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ.

Tại phiên tòa sơ thẩm

- Nguyên đơn: Đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP Quốc Tế V có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền phí 2.356.000 đồng.

Đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP Quốc Tế V yêu cầu:

1/ Buộc anh Đỗ Thanh T thanh toán số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 18/04/2023 là 5.904.197.358 đồng *(Năm tỷ chín trăm lẻ bốn triệu một trăm chín mươi bảy nghìn ba trăm năm mươi tám đồng).* Trong đó: tiền gốc 4.618.042.251 đồng và tiền lãi 615.205.556 đồng và tiền lãi quá hạn 670.949.551 đồng và yêu cầu tính lãi tiếp theo sau ngày 18/04/2023 cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ.

2/ Nếu anh Đỗ Thanh T không thanh toán được số tiền còn nợ thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

- Bị đơn: Anh Đỗ Thanh T đồng ý trả số tiền còn nợ Ngân hàng TMCP Quốc Tế V gốc và lãi của 02 hợp đồng tín dụng tạm tính đến 18/04/2023 là 5.904.197.358 đồng *(Năm tỷ chín trăm lẻ bốn triệu một trăm chín mươi bảy nghìn ba trăm năm mươi tám đồng).* Trong đó: Tiền gốc 4.618.042.251 đồng và tiền lãi 615.205.556 đồng và tiền lãi quá hạn 670.949.551 đồng và yêu cầu tính lãi tiếp theo sau ngày 18/04/2023 cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ nhưng do

hoàn cảnh khó khăn xin thời gian 03 tháng sau bán tài sản sẽ trả cho Ngân hàng. Nếu sau 03 tháng không tự bán tài sản được thì đồng ý để Ngân hàng yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

**** Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2023/DS-ST ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân Tp. R, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:***

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Quốc Tế V về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với bị đơn anh Đỗ Thanh T.

Buộc anh Đỗ Thanh T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế V tổng số tiền gốc và lãi là 18/04/2023 là 5.904.197.358 đồng *(Năm tỷ chín trăm lẻ bốn triệu một trăm chín mươi bảy nghìn ba trăm năm mươi tám đồng).* Trong đó: tiền gốc 4.618.042.251 đồng và tiền lãi 615.205.556 đồng và tiền lãi quá hạn 670.949.551 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (Ngày18/04/2023), anh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Kể từ ngày nguyên đơn Ngân hàng TMCP Quốc Tế V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn anh Đỗ Thanh T không thanh toán tiền hoặc thanh toán không đầy đủ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thành phố R, tỉnh Kiên Giang thực hiện việc xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 7683147.20.625 ngày 26/11/202 là: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có diện tích diện tích 156m^2; thửa đất số 182. Tờ bản đồ số 10; Mục đích sử dụng: Đất thương mại dịch vụ; Thời hạn sử dụng: đến ngày 20/07/2055, tọa lạc tại phường L, thành phố Ph, tỉnh B được Sở Tài nguyên và môi trường cấp số CQ 226359 ngày 06/06/2019 đánh biến động ngày 23/11/2020 do anh Đỗ Thanh T đứng tên để thu hồi nợ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và báo quyền kháng cáo theo hạn luật định.

* Ngày 28/4/2023 bị đơn ông Đỗ Thanh T có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 19/2023/DS-ST ngày 18/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố R vì Tòa án cấp sơ thẩm yêu cầu ông trả số tiền gốc 4.618.042.251 đồng và tiền lãi 615.205.556 đồng và lãi quá hạn 670.949.551 đồng cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế V. Tuy nhiên số tiền lãi 615.205.556 đồng và lãi quá hạn 670.949.551 đồng là quá cao.

Nguyên đơn: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị đơn: Vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện và chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn ông T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ; ý kiến của người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn, bị đơn; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét nội dung kháng cáo của anh T, Hội đồng xét xử xét về số tiền vay nợ gốc còn lại 4.618.042.251 đồng phía Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết, anh T có lời khai thừa nhận số tiền nợ theo như yêu cầu của Ngân hàng khởi kiện tại phiên tòa sơ thẩm, nên căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 phía Ngân hàng không phải chứng minh.

[2] Xét về số tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn phía anh T cho rằng là quá cao nhưng các bên đã tự nguyện giao kết hợp đồng tín dụng, phía anh T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền lãi trong hạn và phát sinh tiền lãi quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chưc tín dụng để buộc anh T trả nợ vay gốc và tiền lãi theo thỏa thuận giữa các bên trong hợp đồng tín dụng là phù hợp Điều 7 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Việc ông T cho rằng anh bị chủ đất và cán bộ tín dụng Ngân hàng lừa anh để thẩm định giá đất cao, nếu anh có chứng cứ thì có quyền yêu cầu cơ quan điều tra công an khởi tố vụ án hình sự hoặc khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác.

Trong thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất không chấp nhận nội dung kháng cáo của anh T, chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về việc giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm, phía anh T phải chịu nộp tiền án phí phúc thẩm 300.000 đồng, do nội dung kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn anh Đỗ Thanh T.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2023/DS-ST ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân Tp. R, tỉnh Kiên Giang.

Áp dụng Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chưc tín dụng; Điều 7 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu , nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Quốc Tế V về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với bị đơn anh Đỗ Thanh T.

2. Buộc anh Đỗ Thanh T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế V tổng số tiền gốc và lãi là 18/04/2023 là 5.904.197.358 đồng *(Năm tỷ chín trăm lẻ bốn triệu một trăm chín mươi bảy nghìn ba trăm năm mươi tám đồng).* Trong đó: tiền gốc 4.618.042.251 đồng và tiền lãi 615.205.556 đồng và tiền lãi quá hạn 670.949.551 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 18/04/2023), anh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Kể từ ngày nguyên đơn Ngân hàng TMCP Quốc Tế V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn anh Đỗ Thanh T không thanh toán tiền hoặc thanh toán không đầy đủ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thành phố R, tỉnh Kiên Giang thực hiện việc xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 7683147.20.625 ngày 26/11/202 là: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có diện tích diện tích 156m^2; thửa đất số 182. Tờ bản đồ số 10; Mục đích sử dụng: Đất thương mại dịch vụ; Thời hạn sử dụng: đến ngày 20/07/2055, tọa lạc tại phường L, thành phố Ph, tỉnh B được Sở Tài nguyên và môi trường cấp số CQ 226359 ngày 06/06/2019 đánh biến động ngày 23/11/2020 do anh Đỗ Thanh T đứng tên để thu hồi nợ.

3. Về án phí dân sự:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đỗ Thanh T phải chịu nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 131.041.973 đồng (Một trăm ba mươi mốt triệu không trăm bốn mươi mốt đồng chín trăm bảy mươi ba đồng).

Hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Quốc Tế V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.680.000 đồng theo biên lai thu số 0004817 ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn anh T phải chịu nộp tiền án phí phúc thẩm 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007475 ngày 04/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND Tp. R;
- CCTHADS Tp. R;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Lâm Sơn